

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

### Xu hướng thị trường:

#### "Lưỡng lự"

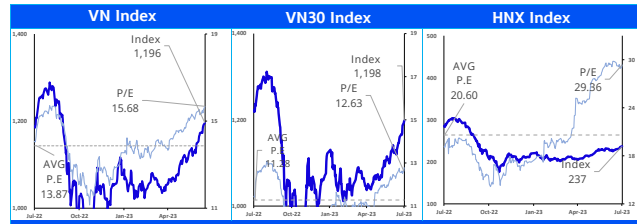
▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, thanh khoản được duy trì, hai chỉ số chính tiếp phiên tăng điểm, cho thấy tâm lý lạc quan của nhà đầu tư.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 5.18 điểm, tương ứng với 0.44%, đạt 1,195.90 điểm; HNX-Index tăng 0.40 điểm (+0.17%), đạt 236.93 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 20 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1,000 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 11 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VNM, MSB và DGW.

▶ VCB (+3.54%), TCB (+3.24%), SAB (+1.94%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VHM (-0.85%), VIC (-0.96%), GVR (-1.80%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Ngân hàng và Thực phẩm – Đồ uống là 2 nhóm ngành tăng ấn tượng trong phiên hôm nay với các mã tiêu biểu như: VCB, VNM và SAB.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Cây nến nhỏ xanh được hình thành phiên hôm nay chưa tạo ra quá nhiều dấu hiệu tiêu cực, nhưng tâm lý lo sợ nhà đầu tư tại vùng 1200 khiến thị trường lưỡng lự. Các chỉ báo kỹ thuật đã vào vùng quá mua, nên việc thị trường có điều chỉnh 5 – 10 điểm trong các phiên tới là điều bình thường có thể xảy ra.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,196	0.4	5.9	0.6	16.2	1.8	4,747,016
VN30 Index	1,198	0.4	6.3	-2.0	13.3	1.8	3,376,336
VN Midcap	1,613	0.1	7.6	-0.2	14.3	1.5	878,899
VN Smallcap	1,408	-0.4	3.7	-3.3	26.1	1.1	263,644
HNX Index	237	0.2	2.3	-17.0	30.4	1.3	275,109
UpCom	89	-0.1	3.3	0.3	13.4	1.8	1,079,947

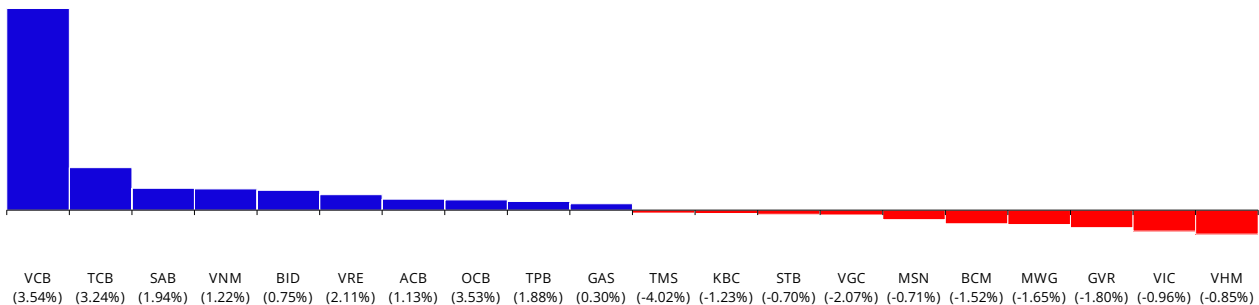
### Nhóm ngành

Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.3	22.3	28.1	0.9	20.9	3.1	107,464
Bảo hiểm	-0.5	3.5	3.6	-13.1	18.7	1.6	47,105
Bất động sản	-0.6	3.8	12.8	-20.4	15.6	1.6	843,468
CNTT	0.2	9.5	22.2	8.5	19.8	3.8	117,801
Dầu khí	0.0	7.2	42.7	8.4	45.2	2.7	65,491
Dịch vụ tài chính	-0.1	6.3	64.6	23.1	26.3	1.6	154,490
Tiền ích	0.1	3.4	7.1	-1.8	12.1	2.2	324,675
Du lịch và Giải trí	0.4	-0.9	-7.9	-20.1	n.a	9.0	93,752
Hàng & DV CN	0.3	4.7	19.6	3.9	13.0	1.7	136,528
Hàng CN & Gia dụng	0.4	4.9	2.8	-4.0	11.3	1.9	53,270
Hóa chất	-0.6	11.9	32.6	-9.9	8.1	1.5	173,577
Ngân hàng	1.5	6.0	24.6	19.7	9.2	1.8	1,817,486
Ô tô và phụ tùng	-0.5	1.2	12.4	-9.2	12.2	1.0	20,143
Tài nguyên Cơ bản	-0.1	10.0	52.4	18.6	28.2	1.5	213,408
Thực phẩm & Đồ uống	0.5	6.1	-1.6	-9.9	21.3	3.2	489,384
Truyền thông	-0.1	-4.1	43.2	-20.4	17.3	0.9	1,261
Xây dựng và Vật liệu	-0.9	7.0	48.0	3.1	24.6	1.4	115,958
Y tế	0.1	3.5	28.0	17.4	15.9	2.4	39,007

### Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	0.1	1.5	-1.4	-0.4	-2.0	-4.7
USD/JPY	141	-0.1	1.8	-1.5	5.7	7.8	3.4
USD/CNY	7	-0.7	-0.7	-1.4	3.0	3.5	5.8
KRW/USD	1,275	-0.4	1.2	-2.3	-4.3	0.8	-2.9
EUR/USD	1	0.2	1.7	-1.2	-0.6	-3.1	-7.5
USD/VND	23,665	-0.1	0.1	0.6	0.8	0.1	1.2
Dầu thô	79	0.0	3.9	13.8	2.2	-1.9	-18.6
Xăng	237	-18.1	-12.0	-5.8	-8.4	-3.6	-29.9
Khí đốt	3	0.6	2.7	-1.1	17.0	-39.7	-69.1
Than	133	0.1	1.5	6.1	-29.9	-67.1	-67.5
Vàng	1,962	0.4	-0.8	2.0	-1.7	7.6	14.1
Thép cuộn	3,987	1.5	3.0	2.9	-0.4	-3.9	2.6

### Đóng góp vào VN Index



[ Chuyên viên phân tích ]  
**Võ Thị Thùy Trang**  
 ☎ (84-28) 6299 - 8025  
 ✉ trang.vo@shinhan.com

[ Chuyên viên phân tích ]  
**Nguyễn Dương Phương**  
 ☎ (84-28) 6299 - 9004  
 ✉ phuong.nd@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV  
 để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc  
 click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

## Tin tức doanh nghiệp

- 1) **TOS - Dầu khí:** Lũy kế 6 tháng đầu năm, Dịch vụ biển Tân Cảng ghi nhận doanh thu thuần đạt gần 677 tỷ đồng, gần như đi ngang so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế thu về 78,7 tỷ đồng, tăng 48%.
- 2) **SCD - Thực phẩm và đồ uống:** Sà xị Chương Dương lỗ kỷ lục 35 tỷ đồng, kéo dài chuỗi thua lỗ lên 8 quý liên tiếp.
- 3) **FMC - Thực phẩm và đồ uống:** Lũy kế 6 tháng đầu năm nay, Thực phẩm Sao Ta ghi nhận lãi ròng giảm 21% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, lãnh đạo công ty cho biết sản lượng xuất khẩu tôm đã phục hồi mạnh trong tháng 6 và sẽ tăng tốc kể từ quý 3.
- 4) **BAB - Ngân hàng:** Lợi nhuận giảm sâu, nợ xấu của Bac A Bank tăng mạnh trong quý 2/2023.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BID

**BID - Ngân hàng:** BIDV được NHNN nới room tín dụng lên 14%. Tăng trưởng tín dụng của BIDV 6 tháng đầu năm đạt 7%, hoàn thành 50% định hướng tăng trưởng tín dụng năm 2023 được NHNN phân giao.



# Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)						
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	7/24/2023	7/25/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	77.4	1	2	1	
2	Hàng cá nhân & Gia dụng	32.6	243	296	223	
3	Hóa chất	27.6	844	1,030	807	
4	Ngân hàng	19.9	3,082	4,009	3,345	
5	Bảo hiểm	17.9	56	74	63	
6	Ô tô và phụ tùng	11.3	157	136	122	
7	Xây dựng và Vật liệu	9.3	1,972	1,555	1,423	
8	Thực phẩm và đồ uống	9.1	1,435	1,459	1,338	
9	Bất động sản	8.1	5,019	4,511	4,174	
10	Tài nguyên Cơ bản	-0.8	1,138	1,259	1,268	
11	Dầu khí	-1.9	242	181	184	
12	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-5.4	262	253	268	
13	Dịch vụ tài chính	-6.3	2,070	1,984	2,116	
14	Du lịch và Giải trí	-7.2	178	171	185	
15	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-8.7	1,135	802	878	
16	Bán lẻ	-10.4	601	591	659	
17	Công nghệ Thông tin	-11.7	126	116	131	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
TCB	Techcombank	Ngân hàng	33,500	3.2	3.7	29.6	167	444.0	
AAA	An Phát Bioplastics	Hóa chất	12,450	5.5	6.4	82.3	274	325.4	
MSB	MSB Bank	Ngân hàng	13,500	-0.7	4.7	8.0	109	402.7	
ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	22,300	1.1	1.4	17.1	99	305.6	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	91,700	3.5	3.8	35.4	183	218.0	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	25,600	2.4	9.6	79.0	13	1,026.7	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	25,300	1.0	10.0	61.3	53	339.6	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	29,000	2.1	2.5	10.3	59	252.2	
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	16,200	0.0	7.6	15.7	15	698.0	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	74,500	1.2	2.9	-2.1	38	314.1	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	28,250	0.0	3.9	56.9	14	570.2	
OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	19,050	3.5	3.8	5.8	408	82.4	
VIC	VinGroup	Bất động sản	51,500	-1.0	-2.3	-4.3	51	196.6	
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	19,000	1.9	0.3	25.6	29	253.4	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	80,500	1.5	1.0	-10.5	58	153.3	

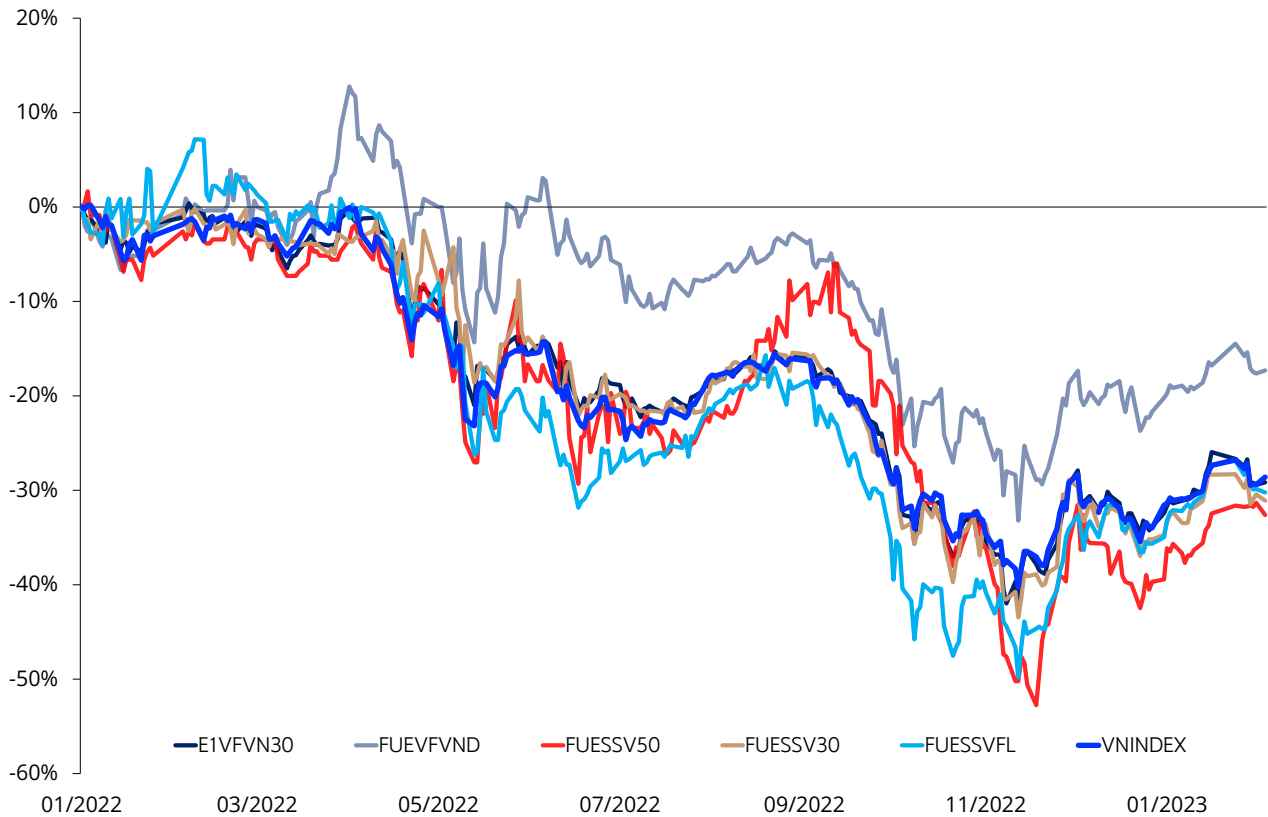
Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
SAB	SABECO	Thực phẩm và đồ uống	158,000.0	1.9	3.2	-5.3	3.0	158.00	
VPH	Vạn Phát Hưng	Bất động sản	8,760.0	4.5	19.2	119.5	14.4	8.76	
PHC	Phuc Hung Holdings	Xây dựng và Vật liệu	9,040.0	7.0	15.6	56.4	13.1	9.04	
AAA	An Phát Bioplastics	Hóa chất	12,450.0	5.5	6.4	82.3	7.4	12.45	
OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	19,050.0	3.5	3.8	5.8	4.2	19.05	
DAG	TĐ Nhựa Đông Á	Hóa chất	5,770.0	2.5	3.0	52.2	4.8	5.77	
HII	An Tiến Industries	Hóa chất	5,640.0	1.1	5.4	36.6	4.3	5.64	
PLP	SX và CN Nhựa Pha Lê	Hóa chất	5,780.0	2.1	2.3	41.0	2.2	5.78	
TTA	XD và PT Trường Thành	Xây dựng và Vật liệu	8,380.0	1.7	1.5	-5.2	1.5	8.38	
DHM	Khoáng sản Dương Hiếu	Tài nguyên Cơ bản	8,130.0	0.4	-2.0	-14.9	-1.8	8.13	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(336.09)	VNM	HPG	71.81	7/25/2023	1,604.7	1,614.7	-10.0
45.34	VPB	MSB	51.15	7/24/2023	953.7	1,282.2	-328.5
7.82	DGW	HDB	44.58	7/21/2023	1,372.7	1,287.8	84.9
68	VHM	VRE	39.27	7/20/2023	1,329.8	1,377.0	-47.2
90	VCB	SSI	33.20	7/19/2023	1,230.8	1,014.4	216.4
32	POW	GEX	32.98	7/18/2023	1,490.1	1,093.0	397.1
26	STB	HSG	25.94	7/17/2023	1,577.5	1,067.9	509.6
3	DGC	MSN	25.64	7/14/2023	895.4	1,203.8	-308.4
4	FUEVFVND	GMD	23.04	7/13/2023	1,117.8	898.7	219.1
1	PLX	KDH	19.69	7/12/2023	1,057.9	1,497.2	-439.4
				7/11/2023	1,384.0	1,522.2	-138.2
				7/10/2023	1,275.2	1,624.5	-349.3
				7/7/2023	1,247.3	2,662.4	-1,415.1
				7/6/2023	1,066.0	1,383.6	-317.6
				7/5/2023	1,362.5	1,175.9	186.6
				7/4/2023	1,138.6	1,584.8	-446.2

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa										
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên	
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	20,500	0.5%	6.3%	18.3%	1,364,000	28.0		
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	26,090	0.7%	9.2%	16.5%	1,259,800	32.8		
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	18,200	0.0%	7.9%	29.5%	11,800	0.2		
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	14,720	0.3%	7.4%	17.9%	3,900	0.1		
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	10,030	-0.4%	7.4%	23.8%	1,900	0.0		
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,620	1.3%	7.6%	19.4%	1,500	0.0		
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	7,980	1.0%	8.6%	20.0%	1,200	0.0		
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	10,560	0.6%	5.2%	25.4%	49,000	0.5		
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	14,190	0.6%	6.2%	19.0%	8,700	0.1		
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	18,380	0.2%	3.7%	28.1%	269,700	5.0		
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	15,590	0.5%	6.1%	20.4%	90,500	1.4		

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	364.0	-8.5	-28.9	-1.1	25.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
2	FUEVFN30	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	865.8	-5.0	-10.4	0.0	31.1	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	6.4	0.0	0.0	4.3	47.0	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.9	0.2	0.4	-3.1	33.4	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	3.9	0.0	0.0	n.a	34.6	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-3.1	23.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	13.6	7.2	6.9	-0.4	33.7	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	10.9	5.2	7.3	n.a	n.a	1.1	n.a	n.a	n.a	n.a
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	-0.1	-1.5	25.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	174.8	-1.2	-0.8	10.7	36.1	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-1.9	28.7	0.9	1.86	1.6	11.6	44.0

Nguồn: Bloomberg

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,  
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To  
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.